

Số: 83 /GM-UBND

Đức Phổ, ngày 08 tháng 4 năm 2019



GIẤY MỜI

Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ làm việc với UBND xã Phổ Văn để nghe báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong quý I/2019, nhiệm vụ những tháng còn lại năm 2019; tình hình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và những tồn tại, vướng mắc.

1. Thành phần, thời gian, địa điểm:

* Thành phần: Kính mời:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị: Kinh tế - Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Thanh tra, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quan Tổ chức - Nội vụ, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Chi cục Thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ, Chi cục Thống kê huyện, Kho bạc Nhà nước huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện.

- Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN và công chức phụ trách liên quan xã Phổ Văn (Giao UBND xã mời).

* **Thời gian:** bắt đầu vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10/4/2019 (Chiều thứ Tư).

* **Địa điểm:** Tại Phòng họp số 1 UBND huyện.

2. Giao nhiệm vụ:

- UBND xã Phổ Văn: Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong quý I/2019 và nhiệm vụ của những tháng còn lại trong năm 2019; tình hình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và những tồn tại, vướng mắc cần giải quyết chuẩn bị nội dung gửi đại biểu và báo cáo tóm tắt tại buổi làm việc.

- Các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung báo cáo của UBND xã Phổ Văn để tham gia và đề xuất tại buổi làm việc.

Nhận được Giấy mời này, đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc tham dự đúng thời gian và thành phần để cuộc họp đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Lưu VT.



TL. CHỦ TỊCH
HÀNH VĂN PHÒNG

Võ Thanh Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỔ VĂN

Số: 28 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phổ Văn, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình xây dựng nông thôn mới đến cuối năm 2018
của xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi**

I. Đặc điểm tình hình chung:

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã:

Xã Phổ Văn nằm ở phía Bắc huyện Đức Phổ, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi 34 km về phía Nam, là xã đồng bằng, địa hình tương đối bằng phẳng, có sông Trà Câu chạy dọc phía Nam và sông Thoa ở phía Đông, có Quốc lộ 1A xuyên qua với chiều dài: 2,43km.

* Phía Đông giáp xã Phổ An, Phổ Quang.

* Phía Tây giáp xã Phổ Thuận.

* Phía Nam giáp xã Phổ Ninh, Phổ Minh.

* Phía Bắc giáp xã Phổ Thuận, Phổ An.

Địa bàn xã Phổ Văn được chia thành 5 thôn, gồm: Thôn Đông Quang, thôn Văn Trường, thôn Tập An Bắc, thôn Thủy Triều và thôn Tập An Nam. Toàn xã có 2.613 hộ gia đình với 9608 nhân khẩu (số liệu tính đến ngày 12/2018).

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã nỗ lực phấn đấu, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững. Sự đoàn kết khắn khít từ cán bộ đến nhân dân, nên ngày càng tạo thêm niềm tin trong quần chúng nhân dân. Từ đó, đã và đang tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng bê tông hóa đường xã, đường thôn, đường ngõ xóm; các cấp trường được xây dựng kiên cố, trạm y tế khang trang, sạch đẹp; đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, kinh tế địa phương có bước phát triển. Khu vực Trà Câu được quy hoạch đô thị loại IV, góp phần rất lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của huyện nói chung và xã Phổ Văn nói riêng.

Trong những năm gần đây, mặc dù bị tác động của nhiều yếu tố khách quan như lạm phát giá cả tăng cao, thời tiết diễn biến phức tạp, gây bất lợi đến việc phát triển kinh tế xã hội của xã, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực của các ban, ngành, đoàn thể cũng như tinh thần vượt khó của nhân dân trong xã đã góp phần tạo nền kinh tế trong xã ổn định, phát triển theo hướng tích cực. Tuy

nhiên xây dựng kết cấu hạ tầng còn mang tính giải quyết tạm thời cho nhu cầu hiện tại, chưa có định hướng rõ ràng. Để nền kinh tế phát triển theo hướng đồng bộ, toàn diện, triển khai trên diện rộng, với nhiều nội dung và định hướng ổn định trong thời gian lâu dài, bền vững, tránh sự chập vá, trùng lặp, làm đi làm lại nhiều lần nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đảm bảo đạt các tiêu chí về nông thôn mới, rất cần thiết để hoạch định một cách thực tiễn và khoa học các bước thực hiện cụ thể. Sự hoạch định đó chính là công tác quy hoạch cần phải đi trước, do đó việc lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã Phổ Văn là việc làm hết sức cần thiết nhằm góp phần thực hiện mục tiêu chung trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Thuận lợi:

Xã Phổ Văn có chợ Trà Câu, là điểm trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa thuộc phía Bắc của chợ tiếp giáp với các xã như Phổ Thuận, Phổ Quang, Phổ Ninh, Phổ An có hệ thống kết nối giao thông đến các xã, rất thuận tiện cho việc giao thương, mua bán hàng hóa. Năm 2012, UBND xã đã đầu tư xây dựng mới 47 ki ốt chợ Trà Câu với diện tích sử dụng 1000 m², hiện nay hoạt động kinh doanh tại chợ khá thuận lợi, UBND xã đang kêu gọi các nhà đầu tư để đầu tư kinh doanh chợ Trà Câu bằng hình thức xã hội hóa, hiện nay có 01 công ty TNHH đầu tư kinh doanh bất động sản Phú Thịnh đến đăng ký để khảo sát lấy ý kiến các tiểu thương để thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng chợ Trà Câu trong thời gian đến.

Được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh, Huyện, đồng thời có sự đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ, chính quyền, BCD và sự tham gia, ủng hộ nhiệt tình của toàn thể nhân dân trong xã, các doanh nghiệp, con em xa quê, các đơn vị, nhân dân trong xã hăng say lao động tăng gia sản xuất và sự đồng lòng vào cuộc ủng hộ của con em xa quê, đây là một yếu tố quan trọng, làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã nói riêng.

- Công tác tuyên truyền, vận động được BCD xây dựng nông thôn mới đặc biệt quan tâm chú trọng ngay từ ban đầu nên phong trào "*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*" được nhân dân ủng hộ nhiệt tình và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận (phong trào hiến đất, hiến ruộng, hiến tài sản làm đường giao thông, làm nhà văn hóa ...).

Hiện nay, trên địa bàn xã đã thực hiện xong công tác dồn điền, đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng ở 04 thôn: Văn Trường, Đông Quang, Tập An Nam và Thủy Triều, với tổng diện tích là 250,79ha, sau khi dồn điền, đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng thì hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng được quy hoạch đồng bộ và thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển nông sản, tưới tiêu...góp phần tăng năng xuất cây trồng, sản lượng của ngành nông nghiệp tăng cao hơn so với những năm trước.

3. Khó khăn:

Phổ Văn là xã đồng bằng, người dân sinh sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, các loại cây rau màu và chăn nuôi nhỏ theo quy mô hộ gia đình, có khoảng 2.300 hộ làm nông nghiệp/2.613 hộ, chiếm tỷ lệ 88% .

Các ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, công nghiệp – xây dựng phát triển rất chậm, chủ yếu các loại hình kinh doanh như mua bán vật liệu xây dựng, làm chổi đót, chăn nuôi lợn, gia súc, gia cầm quy mô nhỏ lẻ, phân tán.

Trên địa bàn xã không có nguồn tài nguyên khoáng sản.

Trong công tác xây dựng nông thôn mới, đa số nhân dân đều hiểu được vai trò trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn mới. Nhưng có một số bộ phận nhỏ nhân dân chưa tự giác thực hiện, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên công tác tuyên truyền, vận động gặp một số khó khăn, làm ảnh hưởng đến phong trào chung của địa phương.

Nguồn thu ngân sách của xã còn hạn hẹp, làm ảnh hưởng đến các cơ chế chính sách đề ra nhưng không thực hiện được.

II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới:

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg, ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 711/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bộ tiêu chí của tỉnh Quảng Ngãi về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPDP, ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 của xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND xã Phổ Văn về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Đảng bộ và chính quyền xã kiên quyết chỉ đạo, quán triệt tinh thần đoàn kết để phối hợp thực hiện đồng bộ cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức vào cuộc tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của xã, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới về đích năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND xã Phổ Văn về việc kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phổ Văn năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019 của UBND xã Phổ Văn về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phổ Văn năm 2019.

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

2.1. Công tác truyền thông:

Đảng bộ, chính quyền xã đã xác định công tác tuyên truyền là chủ đạo, quán triệt trong hệ thống chính trị và triển khai ra nhân dân hiểu đầy đủ mục đích, ý nghĩa, quyền và trách nhiệm của người dân cùng với Đảng bộ, chính quyền chung tay xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ quan trọng có tính chất quyết định đến việc tổ chức thực hiện thắng lợi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Qua công tác tuyên truyền vận động, ý thức của người dân được nâng lên, người dân hiểu rõ việc xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Mục tiêu ý nghĩa xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sản xuất phát triển kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây

dựng các tuyến đường giao thông trọng điểm để kết nối hạ tầng được đồng bộ, việc lưu thông hàng hóa thuận lợi để phát triển kinh tế – xã hội được toàn diện. Vì vậy người dân đóng vai trò làm chủ thể quan trọng quyết định để thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra. Từ đó người dân đã tích cực tham gia thể hiện qua từng việc làm cụ thể như: hiến đất, thu dọn hoa màu, tháo dỡ vật kiến trúc tường rào, cổng ngõ, đóng góp tiền để xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và công trình dân dụng, đóng góp ngày công lao động..., áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phong trào cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ gia đình để nâng cao mức thu nhập, phát triển kinh tế hợp tác, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn:

Năm 2018: Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện tổ chức tập huấn cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, Ban phát triển thôn của 05 thôn, các Hội đoàn thể của xã, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận thôn và các chi, hội đoàn thể ở thôn; số người tham dự là 60 lượt người.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân:

3.1. Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp:

Sản lượng lương thực, cây có hạt ước đạt: 6.991,2 tấn/6.918,5 tấn, đạt 101% so với kế hoạch năm.

Trong đó:

- Diện tích lúa 1.092ha (năng suất 61 tạ/ha), sản lượng ước đạt 6.661,2 tấn, đạt 100,6% so với kế hoạch năm.

- Diện tích ngô 55ha: (năng suất 60 tạ/ha) sản lượng ước đạt 330 tấn, đạt 110% kế hoạch năm.

Cây lạc: Diện tích sản xuất: 29ha, năng suất: 20tạ/ha. Sản lượng: 52,2tấn, đạt 104,4% so với kế hoạch năm.

Rau màu và cây có quả: Diện tích sản xuất 75ha, năng suất 194 tạ/ha. Sản lượng 1.455 tấn, đạt 105% so với kế hoạch năm.

Đậu các loại: Diện tích 2,3ha, năng suất 14 tạ/ha. Sản lượng 3,2tấn, đạt 114% so với kế hoạch năm.

*Tổng đàn gia súc hiện có: 8.458con/8.450, đạt 100,1% kế hoạch năm

- Đàn trâu: 255 con, đạt 102% so với kế hoạch năm.

- Đàn bò: 3.250 con, đạt 100,1% so kế hoạch năm.

- Đàn lợn: 4.955 con, so với kế hoạch năm đạt 99,1% so kế hoạch năm.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 780 tấn đạt 104% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển, tăng cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ bò lai đạt trên 90%.

3.2. Công tác phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:

+ Tiểu thủ công nghiệp & xây dựng: Giá trị sản xuất ước đạt: 350,9 tỷ/351,71 tỷ, đạt 99,76% so với kế hoạch năm.

+ Thương mại, dịch vụ: Giá trị sản xuất ước đạt: 380,9/378,9 tỷ đồng, đạt 100,5% so với kế hoạch năm.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Nông nghiệp: 11,5%.

+ Tiểu thủ công nghiệp & xây dựng: 42,5%.

+ Thương mại & dịch vụ: 46%.

c. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:

- Tình hình kinh tế trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì và phát triển, các mô hình tổ chức sản xuất và kinh doanh, nâng cao thu nhập người dân tăng đáng kể. Bình quân thu nhập đầu người của xã đến năm 2018 là 45 triệu đồng/người/năm.

- Về hộ nghèo: Cuối năm 2018 UBND xã tổ chức xét duyệt, thẩm định tỷ lệ hộ nghèo của xã là 80 hộ/2.613 hộ, chiếm tỷ lệ 3,06%.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới:

Tổng kinh phí là 29.298,906 triệu đồng:

* Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.620, 848 triệu đồng, tỷ lệ 5,53 %

- Ngân sách tỉnh: 7.813,374 triệu đồng, tỷ lệ 26,67 %

- Ngân sách huyện: 16.429,673 triệu đồng, tỷ lệ 56,08 %

- Ngân sách xã: 557,011 triệu đồng, chiếm 1,90%;

- Hỗ trợ phát triển hình thức tổ chức sản xuất: 905,000 triệu đồng, tỷ lệ 3,09%

- Huy động vốn nhân dân làm đường bê tông xi măng ngõ xóm 25 tuyến và hiến đất mở đường: 1.973,000 triệu đồng, tỷ lệ 6,73 %

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định đến thời điểm hiện tại là 14/19 tiêu chí, đạt 73,68%, cụ thể:

1. Kết quả đánh giá đạt 14/19 tiêu chí như sau:

1.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới (Quy hoạch xây dựng phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn) được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn;

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả chưa thực hiện:

Quy hoạch chung: Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ;

- Việc công bố, niêm yết, cắm mốc chỉ giới quy hoạch:

+ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phổ Văn tổ chức công bố công khai bằng nhiều hình thức như: in pano, bản vẽ quy hoạch niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

+ Việc cắm mốc chỉ giới và cắm mốc quy hoạch khu trung tâm phân khu đô thị Trà Câu xã đã hoàn thành.

* Thuyết minh tóm tắt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/5000, xây dựng khu trung tâm xã Phổ Văn (kèm theo bản đồ quy hoạch).

* Các bản vẽ của đồ án quy hoạch, bao gồm: Bản vẽ hiện trạng tổng hợp; Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Bản vẽ định hướng quy hoạch phát triển không gian xã nông thôn mới; Bản đồ quy hoạch sử dụng đất; Bản vẽ quy hoạch nông nghiệp; Bản vẽ quy hoạch xây dựng; Bản vẽ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

Đánh giá chung về tiêu chí số 1 (Quy hoạch): Đạt.

1.2. Tiêu chí số 4: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 98% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện nay trên địa bàn xã có tổng số trạm biến áp phân phối 19 trạm; tổng số máy biến áp 19MBA; tổng công suất 2.360 KVA.

Tổng số công tơ điện trên địa bàn: 2.900 công tơ/2.613 hộ dân;

- Lưới điện toàn bộ khu vực được kết nối lưới điện quốc gia. Đạt theo yêu cầu quy định tại Quyết định 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương.

Đánh giá chung về tiêu chí số 4 (Điện): Đạt.

1.3. Tiêu chí số 5: Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã đạt tiêu chí trường học khi có tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia $\geq 80\%$.

b) Kết quả thực hiện:

Xã đạt tiêu chí trường học khi có tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Trường đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn 2001-2010) theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 21/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Toàn xã có 03 cấp trường, nhìn chung về cơ sở vật chất phục vụ dạy học đảm bảo đúng quy định, về diện tích bình quân trên học sinh đều đảm bảo theo quy định. Năm 2019 huyện tiếp tục đầu tư xây dựng phòng lớp học cho trường Mẫu giáo mầm non xã Phổ Văn.

- Trường Tiểu học Đông Quang: Đã được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng thêm 6 phòng học 2 tầng năm học 2018, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học theo qui định. Trường đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí trường học, giáo dục và đào tạo năm 2018 tại Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND huyện Đức Phổ.

Đánh giá tiêu chí số 5 (Trường học): Đạt.

1.4. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (Xã có nhà Văn hóa xã hoặc hội trường đa năng: diện tích $\geq 500m^2$; $\geq 200m^2$ chỗ ngồi; xã có Khu thể thao (chưa tính sân vận động): $\geq 2000m^2$).

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn có nhà Văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Nhà hội trường xã:

Xã có quy hoạch đất sử dụng nhà Hội trường xã có diện tích: 500m², với sức chứa 350 chỗ ngồi. Hội trường xã có các phòng chức năng: Phòng hành chính, phòng thư viện, phòng thông tin truyền thông; có sân khấu, trang trí phong màn, bục để tượng bán thân Bác Hồ, cờ, sao, búa liềm, các khẩu hiệu, bục nói chuyện; có dàn âm thanh, ánh sáng, bộ bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, tủ đựng sách báo, tài liệu... đảm bảo tổ chức các hoạt động học tập cộng đồng, hội nghị, biểu diễn chương trình nghệ thuật của địa phương xã.

+ Khu thể thao xã:

Xã có sân vận động khu thể thao và thực hiện theo đúng quy hoạch. Khu thể thao xã có diện tích khoảng 2.600 m², bao gồm sân bóng đá, sân ngoài trời, sân các môn thể thao khác.

+ Điểm vui chơi, giải trí và khu thể thao cho trẻ em và người cao tuổi được bố trí tại khu thể thao xã và tại nhà văn hóa – khu thể thao các thôn trên địa bàn xã, được trang bị các thiết bị phù hợp với tình hình điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo không gian thoáng mát, sạch sẽ, thu hút mọi người đến tham gia sinh hoạt vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, thể thao.

+ Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

Nhà văn hóa thôn:

+ Xã có 05 nhà văn hóa thôn: Đông Quang, Văn Trường, Tập An Nam, Tập An Bắc và Thủy Triều đã đầu tư xây dựng kiên cố nhà sinh hoạt văn hóa có sức chứa 150 chỗ ngồi, có nhà vệ sinh và tường rào cổng ngõ và đảm bảo các điều kiện như phong màn, các khẩu hiệu, cờ Đảng, cờ tổ quốc, bàn ghế, tủ đựng tài liệu, thiết bị loa đài, ti vi...

* Khu thể thao thôn:

Hầu hết các thôn đều có khu thể thao vui chơi giải trí, với diện tích khoảng 500m².

Đánh giá chung về tiêu chí 6 (Cơ sở vật chất văn hoá): Đạt.

1.5. Tiêu chí số 7: Cơ sở Hạ tầng thương mại

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hoá (thực hiện tại Quyết định 4800/QĐ-BCT ngày 8/12/2016 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã có 01 điểm chợ Trà Câu và có quy hoạch chợ được cấp thẩm quyền phê duyệt tại quyết định số 48361/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008

của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Chợ Trà Câu, xã Phổ Văn;

Năm 2012 UBND xã đã đầu tư xây dựng kiến cố 47 ki ốt với diện tích sử dụng 1000 m², hiện nay các ki ốt tiểu thương đã thuê kinh doanh và buôn bán ổn định.

- Xã có chợ Trà Câu đạt loại III, nhận xét đánh giá đạt.
- Có diện tích từng ki ốt kinh doanh: 32 m², có nơi để xe phù hợp,
- Danh mục hàng hóa kinh doanh: 315 danh mục hàng hóa,
- Có bố trí quầy phù hợp để trưng bày hàng hóa,
- Có công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng.
- Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đánh giá chung về tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn): Đạt.

1.6. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông;
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet;
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có hệ thống đài tuyên thanh và có 26 cụm loa đến các thôn, nhận xét đánh giá đạt theo quy định.

- Có điểm phục vụ bưu chính:

Bưu điện văn hoá xã Phổ Văn được xây dựng tại thôn Đông Quang với diện tích 120 m², có 01 nhân viên làm việc, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Có bảng treo tên “Bưu điện xã Phổ Văn”, có niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ.

Thời gian hoạt động: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, buổi sáng, từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều, từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

+ Về dịch vụ: Nhận gửi thư, bán tem, bì thư các loại. Nhận thư chuyển phát nhanh EMS...

- Trên địa bàn xã có 3 điểm dịch vụ viễn thông, internet.

Tất cả 05 thôn trên địa bàn xã có hệ thống viễn thông đến từng thôn và phủ sóng mạng di động Vinaphone, Viettel, Mobiphone,...

- Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định.

- Các điểm trường và cơ quan làm việc, cán bộ, công chức điều sử dụng máy vi tính và sử dụng các ứng dụng phần mềm để làm việc mang tính hiệu quả cao.

Đánh giá chung về tiêu chí 8 (Thông tin và Truyền thông): Đạt.

1.7. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- Đạt mức quy định tối thiểu của vùng về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng $\geq 80\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã hiện nay không còn nhà tạm, nhà dột nát, tổng số nhà trên địa bàn xã là 2.558 nhà.

Số nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng là 2.310 nhà/2.558 nhà, tỷ lệ chiếm 90,3%. Trong đó :

- + Diện tích sàn bình quân lớn hơn $20m^2$ /người.
- + Trên 85% số nhà ở trên địa bàn xã có niên hạn sử dụng đảm bảo trên 20 năm.
- + Trên 90% số nhà ở đảm bảo cách xa chuồng trại chăn nuôi, có công trình phụ đảm bảo hợp vệ sinh.

Đánh giá chung về tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư): Đạt.

1.8. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người) ≥ 4 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện nay chỉ xác định đánh giá bằng hình thức cảm quan nên số liệu cụ thể đánh giá mức thu nhập bình quân của nhân dân trên địa bàn xã.

Đến nay đánh giá kết quả: Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 của xã là 45 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá chung về tiêu chí số 10 (Thu nhập): Đạt

1.9. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã ở dưới mức tối thiểu theo quy định của vùng là 5%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Qua rà soát, đánh giá, bình xét hộ nghèo năm 2019, tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 78 hộ chiếm 3,12% tổng số hộ trên địa bàn xã.

Đánh giá tiêu chí số 11 (Hộ nghèo): Đạt.

1.10. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận tiêu chí này khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng dân số 9.603 người.

- Số lượng lao động trong độ tuổi trên địa bàn xã: 6.722 người.

- Số lượng, tỷ lệ có việc làm thường xuyên: 6.385 người, tỷ lệ đạt 94,98%.

Đánh giá chung về tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm): Đạt

1.11. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b1. Tiêu chí số 13.1. Xã có HTX nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012

Trên địa bàn xã Phổ Văn có 01 HTX nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

b2. Tiêu chí số 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững tại địa phương.

Xã có mô hình liên kết sản xuất lúa giống với Trung tâm giống Quảng Ngãi do hợp tác xã Nông nghiệp đại diện hợp đồng liên kết. Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị và bao tiêu sản phẩm, về cơ bản mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

Đánh giá chung về tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất): Đạt.

1.12. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) từ $\geq 85\%$ trở lên.

Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo từ 40% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc và trung cấp nghề đạt trên 95%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Tổng số lao động có việc làm trên địa bàn xã: 6.385 lao động, trong đó lao động qua đào tạo 3.215 người, đạt tỷ lệ 50,35%.

Đánh giá tiêu chí số 14 (Giáo dục và Đào tạo): Đạt.

1.13. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định đạt từ 70% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn văn hóa có 5 thôn, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92%.

- 05 thôn của xã đều có hương ước thôn.

Đánh giá chung về tiêu chí 16 (Văn hoá): Đạt.

1.14. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu tiêu chí:

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng theo Thông tư số 108/2016/TT-BQP ngày 16/7/2016 của Bộ Quốc phòng.

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước, tại hướng dẫn số 07/HD-BCA-V 28 ngày 18/11/2016.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Công an tỉnh đã đánh giá công nhận xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự (theo Hướng dẫn số 07/HD-BCA-V28 ngày 18/11/2016); kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội hàng năm được triển khai thực hiện đạt hiệu quả, không có việc khiếu kiện đông người kéo dài diễn ra, không có trọng án xảy ra trên địa bàn.

- Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng đã đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở tại trường quân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hàng năm Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn.

- Công tác xây dựng lực lượng dân quân của xã được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tổ chức xây dựng lực lượng dân quân theo đúng phương châm “vững mạnh, rộng khắp”, tổng số lực lượng dân quân của xã là 69 đồng chí, được bố trí đều khắp trên 05 thôn. Bên cạnh đó các chỉ tiêu về quốc phòng như tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng, tuyển quân, giao nguồn quân nhân dự bị... đều đạt chỉ tiêu trên giao. Giao quân nhập ngũ năm 2018 đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

- Tiếp tục duy trì công tác xây dựng lực lượng dân quân theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp”. Bên cạnh đó xây dựng kế hoạch thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu như: phúc tra giao nguồn quân nhân dự bị động viên tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện đạt từ 95% trở lên; Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển Đảng, đoàn trong lực lượng DQ-ĐBĐV; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện các đối tượng thuộc lực lượng DQ.

Đánh giá chung về tiêu chí 19 (Quốc phòng và An ninh): Đạt.

2. Kết quả đánh giá chưa đạt 5/19 tiêu chí như sau:

2.1. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (Đảm bảo quy mô kỹ thuật đạt tiêu chuẩn đường cấp A hoặc B (theo Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT); cứng hóa 100% (trong đó nhựa hóa, bê tông hóa $\geq 90\%$)).

- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (Đảm bảo quy mô kỹ thuật đạt tiêu chuẩn đường cấp C (theo Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT); cứng hóa $\geq 70\%$)).

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, (Đảm bảo quy mô kỹ thuật đạt tiêu chuẩn đường cấp D (theo Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT); cứng hóa $\geq 70\%$)).

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (Đảm bảo quy mô kỹ thuật đạt tiêu chuẩn đường cấp D (theo Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT); cứng hóa $\geq 70\%$)).

b) Kết quả thực hiện:

- Tổng chiều dài đường giao thông cấp xã là 14,956 km, tính đến cuối năm 2018, đã bê tông hóa là 8,606 km, đạt 57,54%.

- Kế hoạch năm 2019, tiếp tục đầu tư xây dựng bê tông hóa chiều dài 4,9km, tổng chiều đường xã được bê tông và nhựa hóa là 13,506 km đạt 90,3%.

- Tổng chiều dài đường trục thôn là 9,93km, tính đến cuối năm 2018 đã bê tông hóa là 5,22km, đạt 52,56%.

- Kế hoạch trong năm 2019, đầu tư xây dựng bê tông hóa chiều dài 1,8km đường thôn đạt tỷ lệ 70,69%;

- Tổng chiều dài đường ngõ, xóm là 18,122km, tính đến cuối năm 2018 đã bê tông hóa là 7,402km, đạt 40,84%.

- Kế hoạch trong năm 2019, tranh thủ nguồn hỗ trợ xi măng của tỉnh, huyện hỗ trợ đá 2x4, vận động nhân dân đóng góp kinh phí, hiến đất giải phóng hành lang tuyến hoặc đóng góp ngày công xây dựng, phần đầu xây dựng 7,005km, đạt 79,5%.

- Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng 11,21km, các tuyến đường trục chính nội đồng chưa được bê tông hóa, nền đường về cơ bản được cứng hóa, thuận tiện cho việc dùng cơ giới vận chuyển nông sản, phụ phẩm nông nghiệp trong mùa thu hoạch. Tuy nhiên trong mùa mưa vẫn còn tình trạng lầy lội.

- Trong năm 2019, tranh thủ nguồn hỗ trợ xi măng của tỉnh, huyện hỗ trợ đá 2x4, vận động nhân dân đóng góp kinh phí, hiến đất giải phóng hành lang tuyến hoặc đóng góp ngày công xây dựng, phần đầu xây dựng cứng hóa 9,625km, đạt trên 85,86%.

Đánh giá tiêu chí số 2 (Giao thông): chưa đạt.

2.2. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III đạt $\geq 55\%$; diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 80\%$).

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

b.1. Tiêu chí số 3.1

- Tổng chiều dài kênh mương chính nội đồng xã là 34,883km; đã kiên cố hóa là 10,958 km đạt 31,41%.

- Kế hoạch thực hiện trong năm 2019. Tổng đầu tư xây dựng bê tông các tuyến kênh mương nội đồng là 8,771km, nâng tổng số kênh mương nội đồng được kiên cố hóa là 19,729km, đạt 56,55% đủ điều kiện đạt chuẩn theo quy định.

- Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã, Đội xung kích ở xã và các tổ xung kích ở thôn; Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án PCTT-TKCN trên địa bàn xã;...

Đánh giá tiêu chí 3.1: Chưa đạt

b.2. Tiêu chí số 3.2:

Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương.

- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

- Có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

Đánh giá tiêu chí 3.2: Đạt

2.3. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85% trở lên.

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) \leq 24%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: có 8.047/9.603 người, đạt 83,8% (theo đánh giá của BHXH huyện).

- Hiện nay xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Đến cuối năm 2018, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên địa bàn xã là 12,2% so với tổng số trẻ em trong độ tuổi.

2.4. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Có tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh hơn 95% và sử dụng nước sạch hơn 60%.

17.2. Đạt tỷ lệ 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

17.3. Đạt xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

+ Việc mai táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại nhưng phải bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường theo quy định.

+ Có quy hoạch xây dựng nghĩa trang lâu dài phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, tập quán của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

17.6. Có tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt hơn 85%.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt mức quy định hơn 75%.

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

17.1. Nhận xét đánh giá đạt 96% nước hợp vệ sinh; 63% nước sạch (theo công văn số 309/TTNS ngày 20/10/2017 của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn về việc trả kết quả xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt theo QCVN 02:2009/BYT).

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo về môi trường:

Trên địa bàn xã có cơ sở sản xuất - kinh doanh đảm bảo vệ sinh môi trường.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện có quy mô nhỏ lẻ, lượng nước thải, chất thải phát sinh không đáng kể và được thu gom, xử lý theo quy định.

Các cơ sở nuôi trồng thủy sản: Không có

Làng nghề: Trên địa bàn xã có làng nghề làm chổi đót, bánh tráng...

17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn:

- Đã xây dựng quy định về giữ vệ sinh chung trong xã và các hộ gia đình, tổ chức thu dọn vệ sinh rác thải định kỳ.

- Diện tích trồng cây xanh tại những địa điểm công cộng như: Trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế: Đảm bảo.

Nhìn chung về cảnh quan, môi trường đảm bảo thông thoáng các trục đường bê tông nhà nước và nhân dân xây dựng kiên cố, hàng rào cổng ngõ, các tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn xã, đánh giá đạt theo quy định.

17.4. Mai táng phù hợp với theo quy định và theo quy hoạch:

- Có quy hoạch xây dựng nghĩa trang lâu dài phù hợp với quy hoạch.

- Chưa có xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định, nhận xét đánh giá chưa đạt.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định:

Hiện nay các điểm sản xuất - kinh doanh được thu gom xử lý tự xử đốt, chất thải nước thải các hộ gia đình tự bảo quản và xử lý không gây ảnh hưởng môi trường, nhận xét đánh giá đạt.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. $\geq 85\%$:

Nhận xét đánh giá đạt $\geq 89\%$ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:

Nhận xét đánh giá đạt $\geq 78\%$ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. $\geq 100\%$:

Nhận xét đánh giá đạt $\geq 100\%$ chăn nuôi cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.5. Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu tiêu chí:

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định 100%.

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

18.4. Có 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

18.1. Đội ngũ cán bộ, công chức xã hiện nay 100% đạt chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ nội vụ tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục tập trung củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức xã đủ tiêu chuẩn và biên chế phụ trách tất cả các lĩnh vực chuyên môn, sắp xếp đội ngũ cán bộ,

công chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Nhận xét đánh giá đạt theo quy định.

18.2. Hệ thống tổ chức chính trị đạt theo quy định.

Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, gồm: Tổ chức Đảng, Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội gồm: Mặt trận tổ Quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội LH Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến Binh, Công Đoàn cơ sở xã.

Nhận xét đánh giá đạt theo quy định.

18.3. Hiện nay huyện đánh giá về Đảng bộ, chính quyền xã chưa đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

Nhận xét đánh giá chưa đạt.

18.4. Tất cả các tổ chức chính trị- xã hội của xã đều được cấp trên đánh giá đạt loại khá trở lên, trong đó Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã được đánh giá hoàn thành xuất sắc.....

Nhận xét đánh giá đạt theo quy định.

18.5. Trong năm qua công tác tiếp cận pháp luật được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, hầu hết các nội dung chỉ tiêu đều được triển khai thực hiện đảm bảo.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn xã, đảm bảo người dân được tiếp cận pháp luật một cách toàn diện và hiệu quả.

Nhận xét đánh giá đạt theo quy định.

18.6. Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; Bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả.

Nhận xét đánh giá đạt theo quy định.

V. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Những kết quả đạt được:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban ngành hội đoàn thể chính trị xã hội, sự đồng tình hưởng ứng của người dân, đã huy động nguồn lực trong nhân dân việc hiến đất mở đường, tham gia đóng góp kinh phí xây dựng đường giao thông ngõ xóm, lắp đặt các hệ thống điện đường chiếu sáng tại các khu dân cư của các thôn, tạo bộ mặt nông thôn khang trang và đảm bảo an ninh trật tự địa phương.

Sản xuất nông nghiệp đã từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp Phổ Văn đã liên kết với nhà doanh nghiệp để sản xuất lúa giống tặng thụ nhập người nông dân.

Công tác dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng thôn Tập An Nam, thôn Văn Trường, thôn Thủy Triều và thôn Đông Quang, tổng diện tích quy hoạch 250,79 ha, hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng được quy hoạch đồng bộ và thuận lợi cho nhân dân đi lại phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

UBND nhân dân xã đã tổ chức họp dân công khai danh mục các công trình, dự án quy mô nhỏ thuộc nhóm C để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019, lấy ý kiến công khai dân chủ được sự thống nhất đồng tình của nhân dân.

Đối với các dự án công trình đầu tư năm 2019 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phổ Văn có 19 công trình, trong đó có 9 công trình giao thông, 9 công trình kênh mương nội đồng, 01 công trình nghĩa trang nhân dân xã, UBND xã thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và lập tờ trình đề nghị thẩm định 19 công trình trước 31/10/2018, đến nay phòng kinh tế và hạ tầng huyện đã thẩm định 15/19 công trình, còn lại 04 công trình chưa thẩm định.

UBND xã đã phê duyệt thẩm định hoàn thành 15/19 công trình tiến độ đạt 78,94%, tổ chức niêm yết công khai tại UBND xã, nhà sinh hoạt văn hóa của 05 thôn và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đối với các gói thầu trên 1 tỷ đồng tổ chức mời thầu chào hàng cạnh tranh qua mạng đấu thầu quốc gia theo quy định đến nay mở thầu 03 gói thầu, đối với các gói thầu dưới 1 tỷ đồng UBND xã tổ chức xét lựa chọn nhà thầu theo quy định. Trong tháng 4 tiếp tục hoàn thành kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức bàn giao mặt bằng để thi công.

Ban nhân dân thôn của 05 thôn tổ chức họp dân tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đăng ký các công trình đường ngõ xóm theo cơ chế tình hỗ trợ xi măng, huyện hỗ trợ đá 2x4, còn lại nhân dân tham gia đóng góp.

Hiện nay các tuyến đường ngõ xóm đã được cứng hóa bê tông theo cơ chế nhà nước hỗ trợ xi măng, huyện hỗ trợ đá 2x4, đã thực hiện hoàn thành 25 tuyến đường ngõ xóm với tổng chiều dài 7,402km, đạt 40,84%. Kinh phí khoảng 1,22 tỷ đồng.

Trong năm 2019 tiếp tục chuẩn bị triển khai thi công 45 tuyến đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng, các hội đoàn thể chính trị của xã và quân dân chính thôn 05 thôn tiếp tục tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân về các chủ trương đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn xã. UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt khối lượng xi măng, trong đó cấp cho xã Phổ Văn 1.663 tấn.

2. Những tồn tại, vướng mắc:

- Để đảm bảo tiến độ thực hiện tiêu chí số 01 quy hoạch, sau khi thực hiện công tác dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng hiện trạng về quy hoạch giao

thông, quy hoạch thủy lợi đã thay đổi, cần phải rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch để phù hợp tình hình thực tế của địa phương. UBND xã đã nhiều lần làm việc với đơn vị tư vấn Trung tâm quy hoạch miền trung Đà Nẵng để lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, tuy nhiên đến nay đơn vị tư vấn chưa phối hợp với UBND xã để thực hiện triển khai điều chỉnh quy hoạch.

- Để đảm bảo cơ cấu nguồn vốn cấp xã thực hiện xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện nay trên địa bàn xã đang triển khai thực hiện 02 dự án như khu dân cư mới Lô Tượng thôn Tập An Bắc và khu dân cư mới Đồng Nhà Đáng, đầu tư xây dựng các khu dân cư để khai thác nguồn vốn đối ứng cân đối trả nợ công trình xây dựng NTM. UBND xã đã lập tờ trình đề nghị thẩm định phương án hỗ trợ bồi thường, đến nay phương án chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đối với khu dân cư Đồng Nhà Đáng, UBND xã đã lập tờ trình đề nghị thẩm định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát 1/500 và dự toán, đến nay chưa được thẩm định phê duyệt.

* Đối với các tiêu chí chưa đạt còn lại 5 tiêu chí như sau:

- Tiêu chí số 02: Giao thông, đánh giá trong quý 1 tiến độ thực hiện đạt yêu cầu.

- Tiêu chí số 03: Thủy Lợi, đánh giá trong quý 1 tiến độ thực hiện đạt yêu cầu.

- Đối với tiêu chí số 15 về Y tế: hiện nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 75%, chưa đạt theo quy định là 85% trở lên, đang thực hiện rà soát số liệu người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Đối với tiêu chí số 10 về Thu thập: Chưa thực hiện để điều tra số liệu cụ thể về thu nhập bình quân đầu người chưa có số liệu điều tra minh chứng.

- Đối với tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Hiện nay chưa xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, công tác xử lý rác thải sinh hoạt, nhất là rác thải tại khu vực chợ Trà Cầu chưa xác định được bãi xử lý tạm thời, hiện nay chỉ xử lý đốt tạm thời tại khu vực chợ, chưa xác định vị trí chôn lấp tạm thời.

- Đối với tiêu chí số 18: 18.3. Hiện nay huyện đánh giá về Đảng bộ, chính quyền xã chưa đạt tiêu chuẩn “ trong sạch, vững mạnh”.

- Đảng bộ, chính quyền xã tiếp tục quán triệt tinh thần trong nội bộ đoàn kết, dân chủ phối hợp đồng bộ thực hiện nhiệm vụ công tác chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch.

3. Phương hướng khắc phục:

Đảng bộ xã kiên quyết chỉ đạo, quán triệt tinh thần đoàn kết để phối hợp thực hiện đồng bộ các ban ngành để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch về đích xây dựng nông thôn mới năm 2019.

- BCD, BQL, ban phát triển thôn chưa chỉ đạo quyết liệt nên tiến độ công việc có phần chậm. Nhất là các bộ phận phụ trách đã phân công nhiệm vụ chưa tập trung vào cuộc để rà soát số liệu minh chứng chưa lập các văn bản biểu mẫu để xây dựng hồ sơ. Do khối lượng công việc giải quyết công dân hành chính hàng ngày rất nhiều, dẫn đến không tập trung vào công việc xây dựng hồ sơ tiêu chí, tiến độ xây dựng hồ sơ minh chứng chưa đạt.

Trong tháng 04 năm 2019 tập trung giải quyết thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ; để trình UBND huyện phê duyệt hồ sơ điều chỉnh.

Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ đã phân công cụ thể, đề nghị các bộ phận khẩn trương lập các thủ tục hồ sơ của tiêu chí do đồng chí đó phụ trách để có số liệu hồ sơ minh chứng để trình cấp huyện kiểm tra đánh giá hồ sơ để sớm xét duyệt tiêu chí.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân địa phương về chủ trương xây dựng nông thôn mới để mọi người tự giác tham gia và vận động người khác tham gia.

Thường xuyên cung cấp thông tin về các mô hình tốt, các điển hình tiên tiến, để kịp thời động viên và khuyến khích việc học tập các mô hình, các điển hình và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức các hội nghị để tranh thủ ý kiến tham gia của các tầng lớp nhân dân, các nhà quản lý, nhà khoa học về các hoạt động cụ thể trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền, vận động mọi người dân tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới bằng các giải pháp, trong đó chú trọng huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế, các hộ gia đình, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, vận động nhân dân hiến đất và vật kiến trúc để xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng; vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí hoặc ngày công để xây dựng các tuyến đường giao thông ngõ xóm theo cơ chế tỉnh hỗ trợ xi măng theo quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Số lượng 1663 tấn xi măng; tổng chiều dài 16.630 km; Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp trên sớm quan tâm phân bổ khối lượng xi măng và kinh phí hỗ trợ đá 2x4 để thực hiện xây dựng ~~đ~~ tuyến đường bê tông xi măng ngõ xóm và đường nội đồng, để các thôn triển khai kịp thời, đồng thời đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Năm 2008, UBND xã đã đầu tư xây dựng 05 nhà văn hóa thôn: Đông Quang, Văn Trường, Tập An Bắc, Thủy Triều và Tập An Nam, hiện trạng các nhà văn hóa thôn đã xuống cấp, nền nhà bị sụt lún, tường đóng rêu mốc, tường bị nứt hư hỏng, hệ thống điện bị hỏng. Hệ thống tường rào, cổng ngõ, sân UBND xã đã xuống cấp, sân ngập úng vào mùa mưa. Kiến nghị cấp trên sớm hỗ trợ kinh phí để xã sửa chữa lại các hạng mục bị xuống cấp.

- Cần tạo chính sách kích cầu phát triển kinh tế trang trại ở địa phương ngày càng bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

- Tạo điều kiện thông thoáng và môi trường đầu tư tốt nhất để các nhà đầu tư vào đầu tư trên địa bàn.

- Khuyến khích và tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của địa phương làm ra.

Kiến nghị đề xuất cấp trên sớm phân bổ kinh phí để chi trả các công trình dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã.

Hiện nay các tiêu chí đã đánh giá công nhận đạt chưa có số liệu hồ sơ để minh chứng, vì vậy UBND xã đề nghị các bộ phận chuyên môn phụ trách tiêu chí theo kế hoạch đã phân công nhiệm vụ, khẩn trương phối hợp các bộ phận có liên quan và các phòng, ban chuyên môn của huyện hướng dẫn thủ tục xây dựng hồ sơ tiêu chí kịp thời đảm bảo tiến độ.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới xã./.

Nơi nhận:

- BCĐXDNTM huyện;
- Tổ kiểm tra XDNTM huyện;
- TT Đảng ủy – TT UBND xã;
- BCĐXDNTM xã;
- BQLXDNTM xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Bùi Ngọc Huệ

1000

Số: 29 /BC-UBND

Phổ Văn, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng
an ninh quý I và nhiệm vụ, giải pháp những tháng còn lại năm 2019**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ xã, giám sát của HĐND xã; trong quý I năm 2019, UBND xã cùng với các ban ngành và nhân dân trong xã đã nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra, đạt một số kết quả như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG - AN NINH QUÝ I NĂM 2019**

I. Lĩnh vực kinh tế:

Tổng giá trị sản xuất trong quý I năm 2019 ước đạt: 390,6/1.588 tỷ đạt 24,6% kế hoạch năm.

- Giá trị sản xuất từng lĩnh vực đạt được:

+ Nông nghiệp giá trị sản xuất ước đạt: 27,7 tỷ/123,8 tỷ đạt 22,4% so với kế hoạch năm.

+ Tiểu thủ công nghiệp và xây dựng giá trị sản xuất ước đạt: 179 tỷ /722,6 tỷ, đạt 24,79% so với kế hoạch năm. Trong đó: CN&TTCN ước đạt 83/354 tỷ, đạt 23,46%; xây dựng ước đạt 93,2 tỷ/368,5 tỷ, đạt 25,3%.

+ Thương mại, dịch vụ, giá trị sản xuất ước đạt: 183,9 tỷ/741,6 tỷ đồng đạt 24,8% so với kế hoạch năm.

- Cơ cấu giá trị sản xuất quý I:

+ Nông nghiệp: 7,1%.

+ Tiểu thủ công nghiệp & xây dựng: 45,8%.

+ Thương mại & dịch vụ: 47,1%.

1. Sản xuất nông nghiệp:

Gieo trồng vụ Đông Xuân năm 2018-2019

- Diện tích lúa 551,2ha

- Diện tích ngô 20ha:

Cây lạc: Diện tích gieo trồng: 12ha.

Rau màu và cây có quả: Diện tích gieo trồng 43ha.

Đậu các loại: Diện tích 01 ha.

2. Chăn nuôi:

* Tổng đàn gia súc hiện có: 5.800/8.450 con, đạt 68,6% kế hoạch năm

- Đàn trâu: 150/250 con, đạt 60% so với kế hoạch năm.

- Đàn bò: 2.450/3.250 con, đạt 75,3% so kế hoạch năm.

- Đàn lợn: 3.200/4.955 con, so với kế hoạch năm đạt 64,5% so kế hoạch năm.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 200/780 tấn đạt 25,6% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển, tăng cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ bò lai đạt trên 90%.

3. Kinh tế tập thể:

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành của UBND xã Hội đồng quản trị HTX NN đã triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể theo phương án kinh doanh, kết quả một số lĩnh vực đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tập trung tổ chức sản xuất gieo sạ đúng lịch thời vụ và đảm bảo thủy lợi cho nhân dân chăm sóc cây trồng, triển khai phương án kinh doanh trên các lĩnh vực ngành nghề đăng ký kinh doanh cơ bản doanh thu đều có lãi. Đảm bảo sự hoạt động của nền kinh tế tập thể HTX hoạt động ngoài lợi nhuận còn mang lại tính phục vụ cho thành viên theo quy định. HTXN tổ chức đại hội thành viên đúng qui định.

4. Xây dựng cơ bản, quản lý đất đai và xây dựng nông thôn mới:

4.1. Xây dựng cơ bản và nông thôn mới: (có báo cáo riêng, cụ thể)

Kiểm tra lập hồ sơ đất khu dân cư xen kẽ tổng số 14 thửa với tổng diện tích 4.471m² trình UBND huyện.

Chuẩn bị hồ sơ đầu tư xây dựng các công trình được bố trí vốn năm 2019.

BCĐ xây dựng NTM của xã tổ chức họp triển khai nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy về xây dựng NTM năm 2019, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng địa bàn, từng lĩnh vực.

BQL xây dựng NTM tổ chức họp triển khai kế hoạch thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng xã NTM trên địa bàn xã Phổ Văn năm 2019.

Tập trung chỉ đạo ban phát triển thôn tổ chức họp dân công khai các công trình xây dựng NTM trên địa bàn xã năm 2019.

Chỉ đạo các thôn tổ chức họp từng KDC tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, giải phóng mặt bằng để chuẩn bị xây dựng các công trình giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng.

Tổ chức họp nhân dân thông qua kế hoạch thực hiện đường xóm đã có kế hoạch phân bổ xi măng năm 2019, để nhân dân tự nguyện góp công và kinh phí để tổ chức thực hiện khi tình cấp xi măng.

Đối với các tuyến đường bê tông ngõ xóm, nhà nước hỗ trợ xi măng và đá 1x2; đến nay đã cơ bản hoàn thành xong 22 tuyến đường bê tông xi măng ngõ xóm, được phân bổ xi măng năm 2018.

Tổ chức thông qua nội dung kế hoạch xây dựng xã về đích nông thôn mới năm 2019 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để xây dựng hồ sơ 19 tiêu chí.

Tổ chức khắc phục đường giao thông nông thôn ngõ xóm để nhân dân đi lại được thuận lợi trong dịp Tết Nguyên đán.

4.2. Quản lý đất đai:

Giải quyết trả lời đơn của ông Đào Tiến Sĩ và báo cáo về huyện. Ngoài ra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo qui định và 04 đơn tranh chấp đất đai.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức vận động giải phóng mặt bằng ở Tập An Bắc để làm đường giao thông nông thôn đảm bảo theo thiết kế kỹ thuật.

Tổ chức thực hiện kiểm kê đất công ích theo chỉ thị 09 của UBND tỉnh và các loại đất khác.

5. Công tác thu, chi ngân sách:

Tập trung chỉ đạo tổ chức thu ngân sách trên địa bàn nhất là các khoản nợ đọng trong nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các quỹ công chuyên dùng và các khoản phí, lệ phí theo quy định.

+ Tổng thu ngân sách ước đạt: 1.346.069.038 đồng, đạt 21,3%% so với dự toán.

+ Tổng chi ước đạt: 1.007.424.208 đồng, đạt 15,9% so với dự toán.

II. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội:

1. Công tác chính sách:

- Xét và lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ cho đối tượng chính sách theo quy định cho các đối tượng có công cách mạng (Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ: 04, BHYT: 17, Mai táng phí: 04; đề nghị cấp lại Bằng TQGC: 02).

- Hoàn chỉnh việc sưu tầm tài liệu phục vụ biên soạn tập sách "Chân dung các Bà mẹ VNAH tỉnh Quảng Ngãi: 80 Mẹ.

- Rà soát lập danh sách điều dưỡng NCC năm 2019: 185 người; lập danh sách thăm các gia đình chính sách, lập danh sách đề nghị tặng quà cho các đối tượng chính sách NCC nhân dịp Tết Nguyên đán.

- Lập danh sách đề nghị điều chỉnh mã số BHYT cho các đối tượng hưởng chế độ CCB, QĐ 62, QĐ 290.

- Các chính sách cho đối tượng BTXH, bảo hiểm y tế, luôn được quan tâm giải quyết kịp thời cho các đối tượng, theo đúng qui định.

- Phối hợp thực hiện kế hoạch tổ chức chúc thọ mừng thọ cho người cao tuổi theo quy định.

2. Công tác xã hội:

- Đã cấp, phát gạo đến tay các đối tượng theo quy định, hình thức cấp bằng tiền, với tổng số được cấp là 62 hộ = 113 khẩu = 1.695 kg gạo; qui thành tiền là 16.950.000 đồng

- Tổng số quà: 590 suất (bằng tiền mặt và hiện vật), qui ra số tiền: 189.365.000 đồng, từ nguồn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ.

3. Công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao:

- Vận động toàn dân duy trì, nâng cao Phong trào rèn luyện sức khỏe với hình thức tập thể dục thể thao, nhằm tạo sân chơi giải trí cho nhân dân.

- Tham gia giải cờ tướng mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi huyện Đức Phổ đạt giải 3 toàn đoàn.

4. Công tác giáo dục:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo”, là năm học thực hiện chủ đề: “Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục” và thực hiện đầy mạnh việc: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Với những nhiệm vụ cơ bản đó, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, của ngành giáo dục và của chính quyền địa phương, cán bộ, giáo viên các trường trên địa bàn xã Phổ Văn đã tích cực thực hiện mọi mặt công tác để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Các trường tổ chức dạy và học, thi học kỳ I theo đúng kế hoạch; tuyên truyền, giáo dục cho học sinh nâng cao ý thức giao thông, tập trung khắc phục tình trạng bỏ học.

5. Công tác y tế, gia đình và trẻ em:

Công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được quan tâm; thường xuyên giám sát dịch tễ phát hiện sớm những ca bệnh để ngăn chặn kịp thời. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh ở người, để mọi người dân chủ động có biện pháp phòng ngừa, hạn chế sự lây lan trên địa bàn xã. Các hoạt động phòng chống HIV/AIDS được đẩy mạnh tuyên truyền nhằm tạo nhận thức cho người dân, hạn chế sự lây nhiễm trong cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân tham gia mua BHYT toàn dân.

Công tác tham mưu cho BCD VS ATTP xã kiểm tra vệ sinh ATTP trên địa bàn thực hiện thường xuyên, liên tục nhắc nhở các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành nghiêm các qui định về ATTP.

III. Lĩnh vực nội chính:

1. Công tác tư pháp:

Thực hiện tốt công tác đăng ký quản lý hộ tịch, chứng thực theo luật định. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn năm thôn.

Về lĩnh vực hộ tịch: Khai sinh 62 trường hợp; khai tử 17 trường hợp; kết hôn 14 đôi; XNTTHN 33 trường hợp; cải chính, bổ sung, thay đổi hộ tịch 00 trường hợp;

Về lĩnh vực chứng thực: chứng thực hợp đồng 12; chứng thực chữ ký 58 trường hợp; chứng thực sao y bản chính 651 trường hợp.

2. Công tác quốc phòng:

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương năm 2019.

- Duy trì nghiêm chế độ trực theo đề án 12/24.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức chốt thanh niên đủ tuổi 17 sinh năm 2002.

- Mời thanh niên và gia đình chưa khám lên để tuyên truyền vận động tham gia khám sức khỏe NVQS năm 2019.

- Tổ chức đón quân xuất ngũ về địa phương năm 2019 theo thông báo của Ban CHQS huyện (18 đ/c).

- Làm lễ tiễn quân năm 2019 vào ngày 20/02/2019 đảm bảo chỉ tiêu chính thức được giao, 19/18, chỉ tiêu dự phòng thiếu 01.

3. Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Tình hình ANQG:

Đối tượng nguy quân, Nguy quyền; qua theo dõi chưa thấy có biểu hiện gì nghi vấn liên quan đến lĩnh vực ANQG.

Việt kiều về thăm thân 4 người, quốc tịch Mỹ tất cả đều có giấy tờ đăng ký hợp lệ.

- Trên lĩnh vực tôn giáo:

Qua theo dõi và nắm tình hình chưa thấy có biểu hiện gì nổi lên.

- An ninh trật tự:

Ngày 15/01/2019 ông Nguyễn Tấn Đạt ở Tập An Nam, Phỏ Văn để xe máy Wawea biển kiểm soát 51F1- 7920 trên tuyến đường gần hợp tác xã Nông nghiệp để đi thăm ruộng thì bị kẻ trộm lấy mất, Công an huyện thụ lý

Kết quả thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên: chỉ đạo Ban Công an xã phối hợp với Công an huyện tăng cường công tác tuần tra, nắm địa bàn, theo dõi các đối tượng có hành vi gây mất ANCT và TTATXH. Phối hợp trực hàng đêm với Ban chỉ chỉ quân sự xã đảm bảo an ninh trật tự không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng đến ANTT tại địa bàn cơ sở; xử lý tin báo về tội phạm do nhân dân phản ánh điều thực hiện đúng theo qui định.

Chỉ đạo Ban Công an xã thực hiện cho các hộ kinh doanh ký cam kết không mua bán, tàng trữ, sử dụng pháo.

Trong thời gian trước, trong và sau Tết tình trạng đốt pháo vẫn còn xảy ra

4. Công tác Văn phòng – Thống kê và công tác tổ chức cán bộ:

Thường xuyên theo dõi, cập nhật, xử lý kịp thời công văn đến của các cơ quan Nhà nước cấp trên. Đảm bảo để UBND xã triển khai thực hiện chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quý I đã tiếp nhận trên 300 văn bản, đồng thời tham mưu ban hành gần 216 văn bản các loại thuộc thẩm quyền cấp xã.

Tham mưu cho UBND xã, thực hiện bình xét thi đua - khen thưởng, tổng kết Hội nghị thi đua - khen thưởng năm 2018; phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2019.

Công tác tham mưu giải quyết, hòa giải đơn thư khiếu nại, phản ánh của công dân được thường xuyên chủ động đề xuất tham mưu giải quyết. Từ đầu năm đã tiếp nhận được 04 đơn, phối hợp với bộ phận địa chính đã tham mưu giải quyết 01 đơn và đang tiếp tục tham mưu giải quyết.

5. Hoạt động của các Hội xã hội:

Tổ chức các hoạt động thường xuyên của Hội, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương; tuyên truyền, vận động hội viên tham gia thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Hội; chăm lo quyền lợi của hội viên. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

*** Đánh giá chung**

Được sự quan tâm của cấp trên và trực tiếp của Ban chấp hành Đảng bộ xã, UBND xã tập trung khắc phục những khuyết điểm tồn tại, để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo Nghị quyết HĐND xã đề ra trong quá trình tổ chức thực hiện có sự tham gia phối hợp đạt hiệu quả nên các chỉ tiêu trong quý I cơ bản đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch.

Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chưa thực hiện tốt chủ yếu do nguyên nhân chủ quan trong quản lý điều hành, đôn đốc kiểm tra của UBND xã có lúc chưa kịp thời đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Tinh thần thái độ phục vụ có đồng chí chưa được nâng cao.

- Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tuy đã tập trung xử lý nhưng một số tệ nạn xã hội như: sử dụng ma túy, trộm cắp vẫn còn là vấn đề bức xúc.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật chưa thực hiện đúng theo kế hoạch.

- Tinh thần trách nhiệm của đa số cán bộ, công chức có tiến bộ hơn trước nhưng công tác tham mưu có lúc vẫn còn thụ động, chất lượng giải quyết công việc chưa cao.

IV. Kiến nghị đề xuất:

1. Đề nghị huyện quan tâm hỗ trợ hoặc cho ứng kinh phí tạm mượn khoảng 984 triệu, để chi trả bồi thường cho các hộ dân nằm trong dự án được bồi thường để xây dựng khu tái định cư Lô Tượng, để xã tổ chức giao mặt bằng thi công khu dân cư và sớm hoàn thành để đấu giá có nguồn vốn đối ứng xây dựng NTM.

2. Khu dân cư nhà Đán, huyện đã có quyết định 3460/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 cho chủ trương đầu tư khu dân cư mới đồng Nhà Đán thôn Tập An Bắc, Phồ Vãn; tỉnh có quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 diện tích 2,87ha, xã đã tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, đề nghị huyện và các phòng ban quan tâm hỗ trợ sớm hoàn thành để xã đầu tư xây dựng và sớm tổ chức đấu giá để có nguồn vốn xây dựng NTM.

3. Kính đề nghị các cơ quan ban ngành của huyện BCD xây dựng NTM huyện quan tâm hỗ trợ hướng dẫn cho xã về hồ sơ, các tiêu chí xây dựng NTM, để đảm bảo theo lộ trình về đích NTM.

4. Đề nghị quan tâm có kế hoạch, phân bổ kinh phí kè chống sạt lở dọc sông Trà Câu, đảm bảo đời sống người dân, nhất là vào mùa mưa lũ thường hay ngập úng.

5. Cần sớm quan tâm thực hiện đề án bố trí công an chính quy về xã. Đồng thời sắp xếp bố trí thêm 01 công chức Tư pháp-hộ tịch để kịp thời đảm bảo nhiệm vụ chung.

6. Việc xử lý rác thải trên địa bàn xã nhìn chung nhân dân thực hiện tốt. Tuy nhiên hiện nay khu vực chợ Trà Câu lượng rác thải nhiều, thu gom đốt nhưng chưa đảm bảo vệ sinh. Đề nghị huyện có hướng can thiệp để cho doanh nghiệp thu gom xử lý giúp tại khu vực chợ Trà Câu.

7. Quan tâm phân bổ kinh phí đầu tư sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ của xã vì xây dựng đã lâu, nay xuống cấp (xã đã có báo cáo huyện) nhưng chưa được xem xét.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NHỮNG THÁNG CÒN LẠI NĂM 2019

I. Một số nhiệm vụ chủ yếu:

1. Về phát triển kinh tế:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy nhanh công tác dồn điền đổi thửa; khảo sát, có kế hoạch chuyển đổi cây trồng đối với những diện tích đất sản xuất kém hiệu quả; khuyến cáo nông dân sử dụng các loại giống mới có tiềm năng để sản xuất. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mô hình trang trại, gia trại; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác khuyến nông chuyên giao tiến bộ khoa học trong sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế cùng phát triển, chú trọng chỉ đạo nâng cao hoạt động của kinh tế Hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường nơi công cộng. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu cuối năm 2019 xã đạt 19/19 tiêu chí.

- Tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém; tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai tài nguyên và môi trường; thực hiện việc quản lý giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, chú trọng công tác tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng từ quỹ đất.

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, lập thủ tục các công trình giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai các công trình đã có chủ trương thực hiện đầu tư và công trình chuyên tiếp khi được phân khai nguồn vốn.

- Thực hiện thu và chi ngân sách đúng Luật ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng, khai thác tốt các nguồn thu và chống thất thu ngân sách, đẩy mạnh công tác thu thuế, phí, lệ phí. Tập trung thu hồi các khoản nợ trong nhân dân, thực hiện tiết kiệm chi, chống tham nhũng lãng phí. Chú trọng công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo kế hoạch.

2. Về Văn hóa – Xã hội:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội; tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân thực hiện chấp hành các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng nông thôn mới; củng cố nâng cấp chất lượng hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cơ sở; chuẩn bị và tổ chức các ngày kỷ niệm, các ngày lễ lớn trong năm.

- Chú trọng giải quyết các chế độ chính sách cho gia đình liệt sĩ, đối tượng thương binh, bệnh binh, người có công cách mạng; thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm; tập trung quan tâm đúng mức xây dựng kế

hoạch giảm nghèo bền vững. Chủ động phối hợp với Hội đoàn thể phổ biến tuyên truyền thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Coi trọng chất lượng dạy và học kịp thời chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định. Tiếp tục xây dựng trường lớp theo hướng chuẩn hóa và kiên cố hóa; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; nâng cao chất lượng dạy và học, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác quản lý học sinh; phòng chống tội phạm, bạo lực học đường.

- Tăng cường công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số. Nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, tiến tới giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; duy trì, phát huy câu lạc bộ không sinh con thứ ba, giữ mức tăng dân số tự nhiên 0,8%. Nâng cao ý thức, chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, kiểm soát và phòng chống có hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm và lây nhiễm ở người, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, vận động nhân dân tham gia Luật bảo hiểm y tế toàn dân đạt chỉ tiêu huyện giao và đạt chỉ tiêu BHYT về NTM.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, triển khai thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

3. Về lĩnh vực nội chính và xây dựng chính quyền:

3.1. Công tác Tư pháp, cải cách hành chính:

Phát huy năng lực hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban hòa giải cơ sở trong thực hiện tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, lấn chiếm đất đai và đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Nâng cao trách nhiệm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước cấp cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đúng quy định, tiếp tục quản lý, tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số: 17/CT-TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy và Quyết định số: 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tăng cường chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính.

3.2. Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội:

Tăng cường công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu theo quy định. Động viên quân dự bị tham gia huấn luyện đạt 97 % chỉ tiêu trên giao, tiếp tục xây dựng xã vững mạnh toàn diện về Quốc phòng - An ninh.

Trong công tác trực sẵn sàng chiến đấu, phát huy có hiệu quả khi thực thi nhiệm vụ của tổ trực 12/24h, kiên quyết đấu tranh phòng chống các loại tội phạm giữ vững tình hình An ninh – Chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; làm tốt công tác huy động lực lượng dân quân tại chỗ trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ an ninh trật tự kịp thời trấn áp các loại tội phạm tệ nạn ma túy và các loại tệ nạn xã hội khác giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp kiểm chế, tiến tới giảm dần tai nạn giao thông trên địa bàn. Triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết liên tịch, thường xuyên phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ An ninh Tổ quốc.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh quý I năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ những tháng còn lại năm 2019.

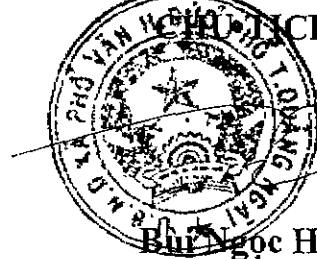
UBND xã Phổ Văn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT.Đảng ủy, TT.HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- TT.UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Ban ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Bùi Ngọc Huệ